LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/02/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	17	0		19	0	
2		P10+P8+P5+CLO	7:25	9+0+13	0+0+0		0+3+10	0+0+0	CLO -1 NGUOI NHA XNK MAT
3		RP3-TD1-P8	9:25	3+19	0+0		0+7+0	0+0	

TTĐĐSX

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 16/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	TO: TD2	CREW: KIÊN - Hoài	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HẢI	TD2	27	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
2	GROMOV S.A	TD2	26	1	5		85	KHOAN	Russian
3	ANDRIUSHENKO O.A	TD2	23	1	5		123	KHOAN	Russian
4	TRẦN TRỌNG ANH	TD2	24	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC LÊ	TD2	99	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
6	TRƯƠNG THANH TÙNG	TD2	31	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH TUẤN	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
8	BÙI TRUNG THỌ	TD2					72	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	32	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	30	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	25	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN THĂNG	TD2	77	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	33	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG HUE	TD2	76	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ TRƯỜNG LÂM	TD2	28-29	2	10		73	KHOAN	Vietnamese
16	NG. ĐÌNH CHUNG-PVD	TD2	75	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẶNG VĂN CHUNG	TD2	74	1	10		73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	16	76	1.287	0	19		
	TOTAL	**17**	**16**	76	1.287	0	**19**		
	WEIGHT KG			**76**	**1.287**	**0**			

GRAND TOAL: **1.363** KGS

VSP REP. **VNHS REP.** **CAPTAIN**

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 16/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: P10 - P8 - P5 - CLO	CREW: HƯNG - XTrường - DTùng	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÁ LƯỢNG	P10					67	KHOAN	Vietnamese
2	BÙI NGỌC LÂM	P10	75	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ VĂN DOANH	P10					70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN PHAN	P10	77	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM MINH THĂNG-PVD	P10	78	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC HOÀN-PVD	P10	80-81	2	14		85	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG HẢO	P10	83	1	6		92	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CHẤN	P10	72	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN QUOC TUAN	P10	74	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P10	82	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
11	HUỲNH TRUNG NGHĨA	P10	76	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
12	MAI TUẤN KIỆT	P10	73	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN TRỌNG TIẾN	P10	79	1	15		79	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN PHÚC NGUYÊN	P8	83	1	10		77	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TUẤN	P8	74-75	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ XUÂN TÌNH	P8	84	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN MINH TÀI	P8	78-79	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG HUY	P8	82	1	10	30	56	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG ĐÌNH	P8	73	1	15		56	XAYLAP	Vietnamese
20	DANG TAT HANH	P8	76-77	2	22		63	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN TUẤN VIỆT	P8	80-81	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC ANH	P8	71-72	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	13	12	84	955	0	10		
2	P8	9	14	131	599	30	0		
3	P5	0	0	0	0	0	3		
4	CLO	0	0	0	0	0	1		
	TOTAL	22	26	215	1.554	30	14		
	WEIGHT KG			215	1.554	30			

GRAND TOAL: 1.799 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 16/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: RP3 - TD1 - P8	CREW: HUNG - XTrường - DTùng	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUYỀN	RP3	86	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN DANH LUẬT	RP3	93-94	2	22	13	67	XAYLAP	Vietnamese
3	NGÔ VĂN TUẤN	RP3	85	1	10		78	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ HUY DUẨN	RP3	94-95	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN KIM HƯỜNG	RP3	96-97	2	20	17	60	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG THOA	RP3	89	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN TÙNG	RP3	87	1	6		60	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐOÀN XUÂN DƯƠNG	RP3	92	1	7		62	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	RP3	089-090	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
10	KIM VĂN TÍNH	RP3	81-82	2	22		60	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN DUY ANH	RP3	087-088	2	16		72	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MINH HOÀNG	RP3	88	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG HẢI	RP3	93	1	11		58	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ HUY CHƯƠNG	RP3	98-99	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN PHÚC HIỂN	RP3	85-86	2	18		85	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	RP3	091-092	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM TIẾN ĐẠT	RP3	83-84	2	22		58	XAYLAP	Vietnamese
18	LƯƠNG VĂN LÊN	RP3	90-91	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
19	BÙI NGỌC NAM	RP3	600,80	2	13		68	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM VĂN LƯƠNG	P8	88	1	18		65	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐỨC HẢO	P8	87	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
22	LÊ TUẤN ANH	P8	89	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	19	31	289	1.289	30	0		
2	TD1	0	0	0	0	0	7		
3	P8	3	3	41	205	0	0		
	TOTAL	**22**	**34**	330	1.494	30	**7**		
	WEIGHT KG			**330**	**1.494**	**30**			

GRAND TOAL: **1.854** KGS

VSP REP. **VNHS REP.** **CAPTAIN**

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/02/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+RP1+RCDM	7:25	21+0+1	0+0+0		17+0+0	0+0+0	Chuyen 4 RP1-RCDM
2		PPD+P1	7:25	19+3	0+0		16+1	0+0	
3		GTC1-CLI+CTK3	7:25	14+8	0+0		14+8	0+0	
4		HST+AMD	7:25	22	0		21	0	
5		AMD	9:25	21	0		0	0	
6		CLI	9:25	22	0		22	0	
7		PPD+VSP01	9:25	22+0	0+0		17+2	0+0	
8		TD3+CTK3	9:25	19+3	0+0		18+3	0+0	
9		BK4+TD3+TD5	11:25	11+5+6	0+0+0		0+10+2	0+0+0	

TTĐĐSX

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 17/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 01	TO: TD5 - RP1 - RCDM	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN HIẾU	TD5	67	1	4	25	72	KHOAN	Vietnamese
2	ARUSHANOV S.V	TD5	53	1	10	75	105	KHOAN	Russian
3	HÀ THANH TÙNG	TD5	54	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TẤN TÀI	TD5	56	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
5	BÁO NGUYỄN LỘC	TD5	98	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HÒA	TD5	65	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN BÁ HOA	TD5	62	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH BÌNH	TD5	63	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM TIẾN CHUNG	TD5	99	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	400	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ VĂN NAM-PVD	TD5	55	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
12	NG. VĂN PHÁT-PVDT	TD5	66	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG ANH	TD5	64	1	7		67	ANTOAN	Vietnamese
14	DƯƠNG TRUNG KIÊN	TD5	68	1	10		60	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN HUY	TD5	95	1	12		85	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN ĐỨC VƯỢNG	TD5	97	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN LUẬN	TD5	96	1	11		66	XAYLAP	Vietnamese
18	NGÔ THÀNH NAM	TD5	57-58	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN KIM PHI HÙNG	TD5	61	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
20	TRƯƠNG CHÍ THÀNH	TD5	59	1	11		60	XAYLAP	Vietnamese
21	VU DINH HOAN	RP1	99	1	7	15	78	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ HỮU HÀ	RCDM	59	1	7	20	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	21	150	1.442	100	17		
2	RP1	1	1	7	78	15	0+4		CHUYEN 4PAX TU RP1 SANG RCDM
3	RCDM	1	1	7	70	20	0		
	TOTAL	**22**	**23**	164	1.590	135	**17**		
	WEIGHT KG			**164**	**1.590**	**135**			

GRAND TOAL: **1.889** KGS

VSP REP. **VNHS REP.** **CAPTAIN**

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 17/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PPD - P1	CREW: QViệt - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TƯƠNG	PPD	30	1	8	20	66	YTE	Vietnamese
2	HUỲNH BÁ NINH	PPD	27	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN THẮNG	PPD	24	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	28	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	17	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN QUÝ	PPD	23	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	25	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
8	VÕ MẬU MẾN	PPD	32	1	5	55	77	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐÌNH TIẾN	PPD	21	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	20	1	5		49	KH-THAC	Vietnamese
11	TÔ HIẾN THÀNH	PPD	29	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯƠNG TUẤN HÙNG	PPD	34	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN BA	PPD	18	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ NGỌC HẢI	PPD	33	1	12		92	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TẤN	PPD	35	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH SƠN	PPD	16	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
17	NGÔ VIỆT ÁNH	PPD	22	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PPD	19	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN HẢI	PPD	26	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ VIỆT THANH	P1	41	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG XUÂN SƠN	P1	38-39	2	15	50	76	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ DUY KHÁNH	P1	40	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	19	19	108	1.338	75	16		
2	P1	3	4	30	215	50	1		
	TOTAL	**22**	**23**	138	1.553	125	**17**		
	WEIGHT KG			**138**	**1.553**	**125**			

GRAND TOAL: **1.816** KGS

VSP REP. **VNHS REP.** **CAPTAIN**

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 17/02/2021	TO: GTC1 - CLI - CTK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hồi - XHOÀN - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA QUANG TRUNG	GTC1	88	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	CHERNYSHEV	CLI	65	1	5		118	KH-THAC	Russian
3	DOKHUCHAEV	CLI	64	1	13		105	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN HANG HAI	CLI	63	1	12		69	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN ANH VIET	CLI	62	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC SON	CLI	58	1	6	65	80	KH-THAC	Vietnamese
7	VU MINH TIEN	CLI	66	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
8	HUYNH TRONG KIM	CLI	59	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC NGHI	CLI	67	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THANH LONG	CLI	70	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO DUY KHIEM	CLI	60-61	2	8		68	YTE	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN TUE	CLI	71	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VAN NHAN	CLI	57	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
14	HO HAI HAU	CLI	75	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
15	CAO VAN THANG	CTK3	41	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM VAN TU	CTK3	43	1	5		59	PSV	Vietnamese
17	LE DAM	CTK3	38	1	3		65	PSV	Vietnamese
18	VU NGOC NAM	CTK3	42	1	5	60	78	PSV	Vietnamese
19	TRAN DINH MINH	CTK3	40	1	3		83	PSV	Vietnamese
20	LE QUANG HA	CTK3	45	1	7		72	PSV	Vietnamese
21	HOANG THAI LONG	CTK3	46	1	3		55	PSV	Vietnamese
22	TRAN VAN HUU	CTK3	39	1	6		63	PSV	Vietnamese
23	NGUYEN TRI TIN	CTK3	44	1	5		83	SAN BAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	1	1	10	65	0	0		
2	CLI	13	14	86	1.007	65	14		
3	CTK3	9	9	44	633	60	8		
	TOTAL	**23**	**24**	140	1.705	125	**22**		
	WEIGHT KG			**140**	**1.705**	**125**			

GRAND TOAL: **1.970** KGS

VSP REP. **VNH REP.** **CAPTAIN**

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 17/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	TO: HST - AMD	CREW: Phong - Linh - THỤ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG THO	HST	20-21	2	13		65	TLJOC	Vietnamese
2	LE VAN PHANG	HST	22	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
3	VO TRUNG HIEU	HST	23	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	59	1	7	55	64	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN TẤN TRÍ	AMD	57	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÀO CÔNG BÌNH	AMD	60-61	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NAM TRUNG	AMD	51	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN T QUOC KHANG	AMD	62-63	2	17		71	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM VAN LAM	AMD	44	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUNG	AMD	56	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	LE HONG THAI	AMD	52	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	DOAN QUOC VIET	AMD	48	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC DUC	AMD	47	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
14	DOAN VAN DUNG	AMD	64-65	2	18		79	KH-THAC	Vietnamese
15	TRUONG LE ANH DUNG	AMD	55	1	14		90	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN THIN	AMD	49	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DINH LOC	AMD	46	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRUNG KIEN	AMD	50	1	13		95	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN ANH DUY	AMD	58	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
20	TRUONG THE KHAI	AMD	45	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
21	LE VAN THIEN	AMD	54	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM VAN HUNG	AMD	53	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	3	4	27	211	0	1		
2	AMD	19	22	177	1.391	55	21		
	TOTAL	**22**	**26**	204	1.602	55	**22**		
	WEIGHT KG			**204**	**1.602**	**55**			

GRAND TOAL: **1.861** KGS

VSP REP. **VNHS REP.** **CAPTAIN**

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 17/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	TO: AMD	CREW: QViệt - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:15
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUÂN	AMD	91-92	2	15	15	60	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TUẤN ANH	AMD	84	1	8		75	NLONG	Vietnamese
3	LƯU NGỌC TRUNG	AMD	85	1	14		60	PSV	Vietnamese
4	VU VAN SINH	AMD	79-80	2	8		80	NLONG	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HOANG	AMD	70	1	9		75	NLONG	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TOAN	AMD	75	1	8		60	NLONG	Vietnamese
7	LE VAN THIEN	AMD	69	1	5		58	NLONG	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THAO	AMD	78	1	7		60	NLONG	Vietnamese
9	HA HUY SON	AMD	81	1	8		50	NLONG	Vietnamese
10	NGUYEN TUAN DINH	AMD	73	1	10		68	NLONG	Vietnamese
11	DAO HUU HAO	AMD	82	1	7		63	NLONG	Vietnamese
12	NGUYEN HUU THANH	AMD	76-77	2	12		55	NLONG	Vietnamese
13	NGUYEN HUU DIEN	AMD	74	1	9		60	NLONG	Vietnamese
14	DO VAN HAI	AMD	72	1	7		65	NLONG	Vietnamese
15	LAI QUOC THIN	AMD	88	1	10		70	NLONG	Vietnamese
16	LE VU LUC	AMD	87	1	10		74	NLONG	Vietnamese
17	PHAM VAN LUONG	AMD	86	1	10		55	NLONG	Vietnamese
18	LE VAN HUNG	AMD	89-90	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
19	LE HUU LOC	AMD	83	1	5		58	NLONG	Vietnamese
20	DUONG MANH PHU	AMD	71	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	20	24	190	1.294	15	0		
	TOTAL	**20**	**24**	190	1.294	15	**0**		
	WEIGHT KG			**190**	**1.294**	**15**			

GRAND TOAL: 1.499 KGS

VSP REP. **VNHS REP.** **CAPTAIN**

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 17/02/2021	**FROM: VT**	**AIRCRAFT: 427**	**ETD: 09:40**
FLIGHT: 06	**TO: CLI**	**CREW: Phong - Linh - THỤ**	**ETA: 11:20**
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CLI	88	1	7	40	80	KH-THAC	Vietnamese
2	MAI PHÚC LINH	CLI	84	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN DỰ	CLI	24	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH VĂN HOÀNG	CLI	23	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
5	BÙI NGUYÊN QUANG	CLI	93	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT HÒA	CLI	95-96	2	11		68	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN MINH DUY	CLI	97	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM TRỌNG TUẤN	CLI	52	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CLI	51	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN THIỆN PHƯỚC	CLI	89	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN MINH ĐỨC	CLI	90-91	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN TUYỂN	CLI	85	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH QUANG	CLI	94	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN KHÁNH	CLI	92	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU LONG	CLI	22	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN TOÀN	CLI	86-87	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN BÌNH THUẬN	CLI	83	1	8		66	ANTOAN	Vietnamese
18	LƯU QUÝ TRUNG	CLI	80	1	3		70	PSV	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN DỮ	CLI	81	1	7		65	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG ANH	CLI	49	1	5		62	PSV	Vietnamese
21	BÙI NGỌC TÂN	CLI	79	1	2		62	PSV	Vietnamese
22	PHAN THANH NAM	CLI	82	1	12		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	22	25	170	1.536	40	22		
	TOTAL	**22**	**25**	170	1.536	40	**22**		
	WEIGHT KG			**170**	**1.536**	**40**			

GRAND TOAL: **1.746** KGS

VSP REP. **VNHS REP.** **CAPTAIN**

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 17/02/2021	TO: PPD - VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Hồi - XHOÀN - HIẾU	ETA: 11:10
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRỊNH VĂN NHÃ	PPD	84-85	2	11		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LÂM	PPD	75	1	7		94	ANTOAN	Vietnamese
3	LÊ TRUNG HIẾU	PPD	88	1	8		95	XAYLAP	Vietnamese
4	HOÀNG KHẮC CƯỜNG	PPD	82	1	13		70	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐINH QUANG THÁI	PPD	79-80	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VIỆT HUY	PPD	93	1	12		58	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN SỸ MỸ	PPD	99	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC CHÍN	PPD	96-97	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN DŨNG	PPD	89-90	2	16	40	70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT DŨNG	PPD	83	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC DANH	PPD	76-77	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	PPD	74	1	20		75	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC QUANG	PPD	92	1	3		70	PSV	Vietnamese
14	VŨ VĂN TIẾN	PPD	87	1	5		68	PSV	Vietnamese
15	TRẦN MẬU SƠN	PPD	98	1	4		76	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	86	1	3		68	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	58	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	TRẦN MINH THUẬN	PPD	91	1	5		72	PSV	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN DOANH	PPD	95	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN THUẬT	PPD	78	1	5		66	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN TẸO	PPD	81	1	5		55	PSV	Vietnamese
22	HOÀNG XUÂN ĐỒNG	PPD	94	1	5		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	27	221	1.540	40	17		
2	VSP01	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		**22**	**27**	221	1.540	40	**19**		
WEIGHT KG				**221**	**1.540**	**40**			

GRAND TOAL: **1.801** KGS

VSP REP. **VNH REP.** **CAPTAIN**

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 17/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	TO: TD3 - CTK3	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 11:30
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG VĂN TUẤN	TD3	83-84	2	28	18	62	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	90	1	8	50	70	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN KHOA	TD3	86	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ HÙNG ANH	TD3	78	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN LÊ KIÊN	TD3	82	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
7	BÙI CÔNG SƠN	TD3	96	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	NG VĂN HUY THÁI	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN TUẤN ANH	TD3	85	1	3		83	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HƯNG	TD3	89	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
11	HÀ VĂN PHÚC	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ TỪ HỢP	TD3	88	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG MINH SƠN	TD3	77	1	10		75	ANTOAN	Vietnamese
14	HOÀNG GIANG LAM	TD3					78	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LỰC	TD3	87	1	6		97	PSV	Vietnamese
16	VŨ NGỌC HÙNG	TD3	80	1	7		60	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	81	1	4		65	PSV	Vietnamese
18	HỒ SỸ THANH	TD3					60	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN	TD3	79	1	3		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN MẠNH TIẾN	CTK3	51	1	5		58	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HUY HIẾU	CTK3	52	1	4		57	PSV	Vietnamese
22	LÝ CAO THĂNG	CTK3	50	1	9		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	19	15	99	1.383	68	18		
2	CTK3	3	3	18	188	0	3		
	TOTAL	**22**	**18**	117	1.571	68	**21**		
	WEIGHT KG			**117**	**1.571**	**68**			

GRAND TOAL: **1.756** KGS

VSP REP. **VNHS REP.** **CAPTAIN**

VNH SOUTH

FLIGHT MANIFEST

VIETSOVPETRO

DATE: 17/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	TO: BK4 - TD3 - TD5	CREW: Hồi - VLinh - Huy	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN TƯỚI	BK4	10-11	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
2	HUỲNH PHƯƠNG HƯNG	BK4	06-07	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
3	KIỀU HẢI DƯƠNG	BK4	13	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
4	HÀ ĐỨC TÙNG	BK4	20	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
5	PHƯƠNG THẾ TRUNG	BK4	09	1	11	40	72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN QUÝ THUẦN	BK4	18-19	2	16		56	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN MINH DŨNG	BK4	04-05	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
8	PHÙNG VĂN DIỆN	BK4	16-17	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TÂN	BK4	08	1	17		53	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐỖ TRỌNG LƯỢNG	BK4	14-15	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC ĐIỀU	BK4	12	1	14		80	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LẬP	TD3	98	1	3		65	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN TUẤN HẢI	TD3	99	1	2		60	PSV	Vietnamese
14	PHAN CHÍNH QUY	TD3	97	1	7		75	PSV	Vietnamese
15	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	TD3	400	1	10		60	YTE	Vietnamese
16	LÊ VĂN VƯỢNG	TD5	77	1	9		80	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ ĐĂNG TIẾN	TD5	80	1	10		57	XAYLAP	Vietnamese
18	HÀ MẠNH HÙNG	TD5	81	1	11		54	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN XUÂN QUYỀN	TD5	82-83	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN ANH PHÚC	TD5	75-76	2	17		50	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	TD5	78-79	2	17		54	XAYLAP	Vietnamese
22	VO QUOC TUAN	TD5					80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	**BK4**	11	17	166	725	40	0		
2	**TD3**	4	4	22	260	0	10		
3	**TD5**	7	9	79	440	0	2		
	TOTAL	**22**	**30**	267	1.425	40	**12**		
	WEIGHT KG			**267**	**1.425**	**40**			

GRAND TOAL: 1.732 KGS

VSP REP. **VNHS REP.** **CAPTAIN**